

Số: **3234**/KH-UBND

Đắk Lắk, ngày **24** tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược
giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Đắk Lắk**

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/ 01/2014 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” và Quyết định số 2614/QĐ-BYT ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG NGÀNH DƯỢC TỈNH ĐẮK LẮK HIỆN NAY

1. Cơ sở bán buôn

- *Tổng số cơ sở bán buôn trên địa bàn:* 27 cơ sở, trong đó: 05 công ty cổ phần, 11 công ty TNHH và 11 chi nhánh, 100% cơ sở đạt GDP.

- *Tình hình hoạt động:* Nhìn chung các cơ sở kinh doanh thuốc đều có đầy đủ cơ sở pháp lý để hoạt động; bảo đảm các điều kiện thực hiện kinh doanh “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP”. Tất cả các cơ sở kinh doanh cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật, cạnh tranh lành mạnh. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, một số cơ sở còn có hạn chế trong việc duy trì thực hiện nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP”.

- *Thuận lợi:* Các chi nhánh, công ty được cơ quan chức năng kiểm tra, hướng dẫn chi tiết để xây dựng quy trình và thực hiện theo quy trình.

- *Khó khăn:* Để duy trì GDP đòi hỏi cơ sở phải luôn đảm bảo ổn định nguồn lực, nhất là nhân lực chuyên môn chuyên nghiệp.

- *Bất cập:* Việc áp dụng chuẩn GDP cho kinh doanh dược liệu đòi hỏi việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng lớn và lộ trình yêu cầu thực hiện sớm nên cho đến thời điểm này toàn tỉnh chỉ có 01 cơ sở đạt GDP về kinh doanh dược liệu, vị thuốc.

2. Cơ sở bán lẻ

- *Tổng số cơ sở bán lẻ:* 1.624 gồm:

- + Nhà thuốc: 100 cơ sở. Đạt 100% GPP;
- + Quầy thuốc: 1.339 cơ sở. Đạt 100% GPP;
- + Đại lý thuốc: 185 cơ sở.

- *Tình hình hoạt động*: Hầu hết các cơ sở bán lẻ đều có đầy đủ cơ sở pháp lý để hoạt động; điều kiện hành nghề ngày càng tốt hơn, đa số có cơ sở vật chất khang trang, rộng thoáng, bố trí riêng với khu vực sinh hoạt gia đình; điều kiện vệ sinh sạch sẽ và trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, kệ; có trang bị các thiết bị đảm bảo cho việc hành nghề, bảo quản thuốc đạt yêu cầu chất lượng như máy điều hòa nhiệt độ và các trang thiết bị, dụng cụ khác; sắp xếp thuốc gọn gàng, ngăn nắp; chấp hành các quy chế chuyên môn và hành nghề đúng phạm vi cho phép. Tuy nhiên, một số cơ sở chưa thực hiện tốt việc duy trì nguyên tắc “Thực hành tốt nhà thuốc - GPP”.

- *Khó khăn*: Cơ sở bán lẻ gặp khó khăn trong duy trì, vận hành “Thực hành tốt nhà thuốc - GPP” do nguồn lực, nhân sự đòi hỏi chất lượng ngày càng cao.

- *Bất cập*: Các điểm bán thuốc phân bố chưa đồng đều, chủ yếu tập trung ở thành phố, thị xã, thị trấn, rải rác ở các xã vùng sâu, vùng xa. Kiến thức pháp luật của người hành nghề còn hạn chế, chưa nắm được các văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến còn có sai phạm trong quá trình hành nghề.

3. Tình hình sản xuất thuốc

Trên địa bàn tỉnh hiện không có nhà máy sản xuất thuốc.

4. Về hoạt động kiểm nghiệm thuốc

- *Số cơ sở đóng trên địa bàn*: 01 (Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm Đắk Lắk).

- *Tình hình hoạt động*:

Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm Đắk Lắk là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế Đắk Lắk có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở trong kiểm tra, giám sát việc đảm bảo chất lượng thuốc, mỹ phẩm được sản xuất và lưu hành tại địa phương.

Đơn vị đã được công nhận phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 (năm 2012).

- *Thuận lợi*: Được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc đầu tư nhân lực, trang thiết bị phân tích hiện đại; Viện Kiểm nghiệm thuốc TW và Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. Hồ Chí Minh giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo cán bộ, đơn vị tiếp tục duy trì và cải tiến phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

Toàn thể cán bộ, viên chức trong đơn vị có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác, luôn đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

- *Khó khăn*: Nguồn thu phí kiểm nghiệm còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến một số hoạt động như: đào tạo, nâng cao tay nghề...

5. Về hoạt động dược lâm sàng

- *Số cơ sở có triển khai hoạt động được lâm sàng:* Hầu hết các bệnh viện tại tỉnh Đắk Lắk vẫn chưa triển khai được hoạt động được lâm sàng, Bệnh viện đa khoa tỉnh đã thành lập bộ phận được lâm sàng trong bệnh viện.

- *Tình hình hoạt động được lâm sàng:*

Hoạt động được lâm sàng hầu hết chưa được các đơn vị thực sự quan tâm, chỉ mới tập trung và một số nội dung như: thông tin thuốc cho người bệnh và cán bộ y tế, theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc; giám sát việc tuân thủ quy trình sử dụng thuốc... hoạt động được lâm sàng chưa hiệu quả vì còn thiếu cán bộ chuyên trách.

- *Khó khăn:* Đa phần các đơn vị chưa có dược sĩ lâm sàng và bố trí kiêm nhiệm nên các hoạt động về dược lâm sàng chưa được đẩy mạnh.

- *Bất cập:* Các trường đại học chưa đào tạo Dược sĩ đại học chuyên khoa được lâm sàng, việc đào tạo dược sĩ chuyên khoa I, II được lâm sàng chưa phù hợp với nhu cầu thực tế.

6. Về nhân lực dược

Chức danh	DSCKI, thạc sĩ	DSĐH	DSTH, CĐ	Tổng số	Tỷ lệ DS/1 vạn dân
Khối Nhà nước	14	65	379	4458	0,44
Khối tư nhân	15	31	549	595	
Tổng cộng	29	96	928	1.053	

7. Về thực hiện lộ trình kho đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc GSP

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 02 doanh nghiệp có kho thuốc đã đạt GSP, các bệnh viện chưa triển khai vì cơ sở vật chất chưa đủ điều kiện để thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại tỉnh, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu cho giai đoạn 2018 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như những nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành dược của tỉnh;

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành và các địa phương trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực hóa các mục tiêu của Chiến lược quốc gia giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh; phù hợp với cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng kịp thời yêu cầu an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác. Đảm bảo chất lượng, giá hợp lý, sử dụng an toàn và hiệu quả. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh.
- Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế, phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ số sau:
 - + Bệnh viện tuyến tỉnh đạt 50%;
 - + Bệnh viện tuyến huyện đạt 75%.
- Tỷ lệ sử dụng vắc xin sản xuất trong nước tại các cơ sở tiêm chủng dịch vụ đạt 30%.
- Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm Đắk Lắk tiếp tục duy trì phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, tiến tới công nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc - GLP”, phát triển kỹ thuật mới, nâng cao kỹ thuật phân tích kiểm nghiệm.
- 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP”; 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc - GPP”; 50% bệnh viện tuyến tỉnh có kho thuốc đủ điều kiện bảo quản theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP”.
- 50% bệnh viện tuyến tỉnh có bộ phận dược lâm sàng, 100% bệnh viện tư nhân có hoạt động dược lâm sàng.
- Đạt tỷ lệ 01 dược sỹ/vạn dân, trong đó dược sỹ lâm sàng chiếm 30%.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030:

- Các cơ sở y tế trong tỉnh ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất trong nước phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; 100% cơ sở kiểm nghiệm, phân phối, bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt - GPs”; 100% các bệnh viện có bộ phận dược lâm sàng và có kho thuốc đạt GSP;
- Quy hoạch và mở rộng vùng nuôi trồng dược liệu, đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn dược liệu trong tỉnh;
- Thu hút đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc tân dược, chế biến thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách:

- Triển khai Luật Dược, khuyến khích sản xuất và sử dụng thuốc trong nước, áp dụng triệt để các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong công tác sản xuất, bảo quản, kinh doanh, kiểm nghiệm thuốc;

- Có chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của nhà nước;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hệ thống chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP;

- Hoàn thiện chính sách thúc đẩy việc nghiên cứu, sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, cung ứng thuốc thiết yếu, bảo đảm cho người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý;

- Có chính sách ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam, từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt nhà thuốc và các chính sách liên quan đến hoạt động cảnh giác dược, thông tin, quảng cáo thuốc.

2. Về thanh tra, kiểm tra và hoàn thiện tổ chức:

- Quản lý toàn diện chất lượng thuốc, tăng cường các giải pháp để bảo đảm thuốc lưu hành trên thị trường có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn đã đăng ký;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên thị trường;

- Thực hiện các biện pháp quản lý giá thuốc, tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát, bình ổn giá thuốc;

- Tổ chức đấu thầu thuốc hàng năm nhằm lựa chọn các nhà cung ứng thuốc có năng lực, uy tín, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc cho nhu cầu sử dụng của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập với giá hợp lý theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

- Nghiên cứu mô hình, hệ thống tổ chức ngành Dược theo hướng quản lý tập trung, toàn diện dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm và sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.

3. Củng cố và phát triển mạng lưới cung ứng, sản xuất thuốc:

- Củng cố và phát triển mạng lưới cung ứng thuốc từ huyện đến xã đảm bảo có đủ cơ sở bán lẻ thuốc phục vụ nhân dân. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc nhất là các thuốc thông thường và thiết yếu;

- Củng cố hệ thống nhà thuốc bệnh viện. Phấn đấu đến năm 2030, 100% các bệnh viện có nhà thuốc, Trạm Y tế xã có tủ thuốc đủ điều kiện cấp phép hoạt động phục vụ bán thuốc cho người bệnh điều trị ngoại trú. Các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh phải đạt tiêu chuẩn GPP;

- Tích cực thực hiện xã hội hóa ngành dược, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược hoạt động và phát triển. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư

vào các hoạt động: sản xuất, nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận và ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tiếp thị, quảng bá thương hiệu các sản phẩm nguyên liệu hoá dược, dược liệu, các thuốc thành phẩm và các hoạt động khác nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hóa dược, công nghiệp bào chế thuốc tại tỉnh Đắk Lắk. Khuyến khích và phát triển xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO trên địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh sản xuất thuốc có nguồn gốc dược liệu phục vụ công tác khám, chữa bệnh; phấn đấu xây dựng cơ sở sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP - WHO) của Tổ chức Y tế thế giới;

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học quản lý, các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong việc xây dựng và phát triển hệ thống lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc.

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dược:

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực dược đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Dược, chú trọng đào tạo dược sỹ lâm sàng; thu hút, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ dược công tác ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Tập trung chủ yếu đào tạo dược sỹ đại học, trên đại học và dược sỹ lâm sàng; phấn đấu đến năm 2020, đạt tỷ lệ 01 dược sỹ đại học/vạn dân;

- Liên kết với các Trường Đại học Y Dược Huế, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh đào tạo dược sỹ chuyên ngành dược lâm sàng và đào tạo cấp chứng chỉ dược lâm sàng cho các dược sỹ đang công tác tại các đơn vị có giường bệnh. Phấn đấu đến năm 2020, 100% bệnh viện có đủ dược sỹ đáp ứng đủ trình độ chuyên môn thực hiện công tác dược lâm sàng;

- Ngành Y tế xây dựng, quy hoạch đào tạo chuyên ngành dược lâm sàng theo kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực y tế hàng năm của tỉnh.

5. Bảo đảm thuốc thiết yếu, sử dụng thuốc an toàn hợp lý:

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh. Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả, tránh tình trạng lạm dụng thuốc, nhất là kháng sinh trong điều trị;

- Tăng cường hướng dẫn sử dụng, đẩy mạnh hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi “phản ứng có hại của thuốc - ADR”;

- Chấn chỉnh việc thực hiện Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ sở bán thuốc;

- Tăng cường hoạt động của Hội đồng Thuốc và Điều trị, đơn vị thông tin thuốc: thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo của các đơn vị tuyến trên cho các đơn vị tuyến dưới, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý kho, cấp phát thuốc tại tất cả các đơn vị;

- Quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc; xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân giới thiệu, quảng cáo thuốc sai quy định, quảng cáo thuốc không chính xác, không trung thực. Nghiêm cấm chi hoa hồng cho bác sỹ kê trong việc kê đơn thuốc;

- Công khai, minh bạch trong việc xây dựng danh mục thuốc, mua, cấp phát, sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế;

- Tiêu chuẩn hóa thủ tục và cơ chế đấu thầu mua sắm và cung cấp thuốc; quản lý và sử dụng thuốc, các chế phẩm liên quan đến thuốc để bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng; tăng cường giám sát, kiểm tra việc sản xuất, cung cấp và quản lý chất lượng các loại thuốc và vắc xin.

6. Tăng cường sử dụng thuốc sản xuất trong nước:

- Tăng cường cung cấp các thông tin về năng lực sản xuất, chất lượng thuốc (tương đương sinh học, tương đương điều trị, hiệu quả điều trị, hiệu quả phòng bệnh....) cũng như việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và hợp lý của thuốc sản xuất trong nước đến các cơ sở y tế, cơ sở bán thuốc, cơ sở tiêm vắc xin dịch vụ và người dân;

- Xây dựng kế hoạch, tiêu chí phân đấu nhằm tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước hàng năm. Phân đấu đến năm 2020, tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại bệnh viện tuyến tỉnh đạt 50% và bệnh viện tuyến huyện đạt 75%. Tăng cường việc tư vấn kê đơn thuốc và điều trị cho người bệnh bằng các thuốc sản xuất trong nước;

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các bác sỹ trong việc tư vấn và kê đơn thuốc cho người bệnh nhằm hạn chế việc lạm dụng kê đơn các thuốc nhập khẩu đắt tiền;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

7. Đảm bảo chất lượng thuốc, tăng cường thực hiện công tác thông tin thuốc, dược lâm sàng:

- Củng cố và nâng cao năng lực của Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm của tỉnh, từng bước đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, kiểm nghiệm chất lượng thuốc, kịp thời phát hiện thuốc giả, thuốc kém chất lượng. Phân đấu đến năm 2020, Trung tâm Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc - GLP”;

- Áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật thuốc theo quy định của Bộ Y tế để đánh giá các thuốc tham gia đấu thầu cung ứng cho các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh nhằm lựa chọn các thuốc đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; đồng thời củng cố, nâng cấp kho bảo quản thuốc của các đơn vị đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP”;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên thị trường;

- Tăng cường hoạt động thông tin thuốc, dược lâm sàng tại các cơ sở y tế. Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin về thuốc cho cán bộ y tế và người bệnh. Cùng cố hoạt động tư vấn về thuốc cho người sử dụng tại các điểm bán thuốc. Duy trì đều đặn công tác thông tin về thuốc qua các hoạt động hội thảo, tập huấn, nghiên cứu khoa học.

8. Phát triển thuốc y học cổ truyền:

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách Quốc gia về y dược học cổ truyền. Cùng cố hệ thống tổ chức y dược học cổ truyền từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh phát triển đông dược và dược liệu; các văn bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật điều trị bằng y học cổ truyền và quy trình điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại đối với một số bệnh mà y học cổ truyền có khả năng điều trị đạt kết quả tốt. Tiêu chuẩn hóa thuốc bán thành phẩm và thuốc thành phẩm y học cổ truyền;

- Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng cây, con làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật, công nghệ tiến tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống. Nghiên cứu, mở rộng việc nuôi trồng các cây, con làm thuốc có hiệu quả cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh;

- Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc (GACP-WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu;

- Nâng cao năng lực, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các cơ sở y tế. Tăng cường khai thác, sử dụng các phương pháp khám chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh;

- Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền của tỉnh để đáp ứng được chức năng đầu ngành trong chỉ đạo phát triển y học cổ truyền. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập các loại hình khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định của pháp luật.

9. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các hoạt động thường xuyên của ngành.

- Nguồn kinh phí xã hội hóa trong lĩnh vực dược.

- Huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất thuốc, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- nguồn vốn từ các dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm

2030 của tỉnh. Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo về UBND tỉnh và Bộ Y tế;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuốc chữa bệnh, đảm bảo chất lượng thuốc, công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu mua thuốc, cấp phát thuốc; quản lý bình ổn giá thuốc trên địa bàn;

- Tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai đề án Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tích cực tham mưu UBND tỉnh kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào lĩnh vực nuôi trồng dược liệu, sản xuất thuốc trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan cân đối, bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế hàng năm để thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện quy hoạch các vùng nuôi, trồng dược liệu.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế triển khai thực hiện quy hoạch, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào các vùng nuôi, trồng dược liệu đem lại giá trị hàng hóa chất lượng, chuỗi giá trị sản phẩm cung ứng nguồn nguyên liệu sản xuất trong và ngoài nước.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Đài Truyền thanh - truyền hình các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về các chính sách thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, góp phần triển khai có hiệu quả cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh.

6. Các Sở, ban, ngành và tổ chức đoàn thể tỉnh:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các đơn vị triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh, chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động của địa phương; ưu tiên về quỹ đất sạch cho xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, ưu tiên bố trí giao đất cho các

dự án phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược địa phương trong giai đoạn mới.

Định kỳ hàng năm và 5 năm đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền đề nghị Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị và TP;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX. (1h 60)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



H' Yim Kdoh